

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ LĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Hà Lĩnh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý I năm 2022

Kính gửi:

- UBND huyện Hà Trung.
- Phòng Nội vụ huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 447/UBND-NV ngày 01/3/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc báo cáo CCHC quý I năm 2022. UBND xã Hà Lĩnh báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2022, và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC.

Xác định chỉ đạo, điều hành CCHC là một trong các giải pháp trọng tâm, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch CCHC, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của cán bộ, công chức bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác CCHC thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Nhằm đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã, trong quý I năm 2022, UBND xã đã tiếp tục tập trung cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, tổ chức thực hiện công tác CCHC với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép trong các cuộc họp tháng phiên thường kỳ của UBND nhằm quán triệt một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác CCHC.

Ngay từ đầu năm UBND xã ban hành kế hoạch về công tác CCHC và kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2022, nhằm góp phần xây dựng một nền hành chính văn minh, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Việc thống kê báo cáo công tác CCHC và tuyên truyền CCHC theo định kỳ luôn được thực hiện đúng thời gian, đúng nội dung quy định.

Việc lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng của công dân và tổ chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức tại BPTN&TKQ của xã. Hầu hết các ý kiến đánh giá

đều hài lòng với thái độ phục vụ, kết quả giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Đội ngũ cán bộ, công chức tại BPTN&TKQ không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên việc tiếp nhận hồ sơ đối với các tổ chức, cá nhân kịp thời đúng theo trình tự thủ tục từ đó làm cho nhân dân yên tâm và hài lòng khi đến giao dịch.

2. Tình hình tổ chức thực hiện: Ban hành văn bản Chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm. UBND xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nghiêm túc Kế hoạch cải cách CCHC đến cán bộ, Đảng viên từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác cải cách CCHC.

Ngày 31/12/2021, UBND xã ban hành Kế hoạch số; 77/KH-UBND về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022;

Ngày 31/12/2021, UBND xã ban hành Kế hoạch số; 78/KH-UBND về công tác cải cách hành chính năm 2022;

Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện nội dung của Kế hoạch. UBND xã đã thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định, rà soát các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của nhân dân. Duy trì nâng cao chất lượng bộ phận một cửa, giải quyết trên 90% thủ tục hành chính đúng và trước hạn.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC.

- UBND xã xem cải cách hành là nhiệm vụ chính trị do đó đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền đến mọi cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp của UBND, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã.

Do được quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã nên công tác cải cách TTHC của xã đã được làm tốt đặc biệt là công tác giải quyết các TTHC cho công dân đảm bảo đúng quy định, nhanh chóng, kịp thời không gây phiền hà sách nhiễu đảm bảo sự hài lòng của công dân đến giao dịch, việc nghiêm yết công khai bộ TTHC được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên cập nhật những TTHC đã hết hiệu lực, thay đổi bãi bỏ.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC:

1. Cải cách thể chế.

UBND xã đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý các văn bản do HĐND-UBND xã ban hành trong năm 2022, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác ban hành, rà soát, xử lý văn bản, góp phần hạn chế các văn bản có nội dung và hình thức không

phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND xã ban hành đều được các ban, ngành tham mưu soạn thảo, sau đó tổ chức lấy ý kiến và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch thẩm định. Văn bản QPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; phạm vi, đối tượng điều chỉnh và tính thống nhất của văn bản. Văn bản được công bố, công khai tại UBND xã và trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết và nắm được chủ trương, đường lối của địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên. Đây là một kênh thông tin để mỗi người dân nắm được và hiểu được một số quy định của pháp luật, từ đó trách được những vi phạm pháp luật xảy ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a. Về công khai TTHC.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của xã theo hướng dẫn của huyện đảm bảo các chỉ tiêu, Kế hoạch, Nghị Quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành Kế hoạch về tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành năm 2022. UBND xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức chủ động rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong TTHC chung áp dụng tại cấp xã, niêm yết công khai thủ tục hành chính được UBND xã được thực hiện tốt; Số TTHC được niêm yết công khai theo quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; các khoản thu phí và lệ phí niêm yết rõ ràng. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân và Doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC một cách thuận tiện, nhanh gọn, đồng thời giảm thiểu các ý kiến, kiến nghị của tổ chức cá nhân trong giải quyết TTHC.

b. Thực hiện cơ chế một cửa.

Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại BPTN&TKQ trong giải quyết các TTHC đối với tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Nhằm thực hiện tốt công tác CCHC, giải quyết tốt các TTHC để nâng cao hiệu quả nhà nước. Bộ phận một cửa phối hợp với cán bộ chuyên môn, công chức trong chuyển hồ sơ và giải quyết TTHC về các lĩnh vực cho các tổ chức và cá nhân đảm bảo thuận lợi, do đó các hồ sơ của tổ chức, cá nhân được xử lý, giải quyết kịp thời, đúng hẹn, không để xảy ra tình trạng tồn đọng.

Đề đảm bảo cho công tác cải cách TTHC của địa phương được thực hiện thuận lợi, trong thời gian qua, BPTN&TKQ đã mở sổ theo dõi giải quyết công việc hàng ngày, có phiếu tiếp nhận và trả kết quả.

- Trong quý I năm 2022 bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã tiếp nhận giải quyết được 475 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết là 475; Số hồ sơ trả đúng hạn: 475 = 100%, số hồ sơ trả trễ hạn: không;

Việc giải quyết TTHC luôn đảm bảo đúng hạn và đúng quy định của pháp luật. Trong quý I không để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cho công dân và tổ chức có nhu cầu.

c. Công khai TTHC.

Niêm yết, công khai Bộ danh mục TTHC theo quy định số 10115/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Chủ tịch tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành danh mục TTHC được thực hiện, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Bên cạnh đó, đã triển khai tại các buổi họp thôn và thông báo cho toàn thể nhân dân để tiện theo dõi và liên hệ trong công việc, tránh gây phiền hà, giảm thời gian đi lại cho các tổ chức, công dân khi đến liên hệ công việc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy.

UBND xã thường xuyên rà soát, tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý. Việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức của UBND xã đã được thực hiện và ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo chất lượng hoạt động phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Việc phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể cũng như quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể luôn được thực hiện thường xuyên. Từ đó, toàn thể cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của ban, ngành, lĩnh vực mình phụ trách, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả trong nhiệm vụ được giao, chấp hành và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.

4. Cải cách công vụ.

Việc thực hiện quy định về chỉ tiêu biên chế của địa phương: Căn cứ theo Nghị định 34/NĐ-CP. Hiện nay tổng số cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách là: 31 người.

- **Trong đó:** Có 11 cán bộ và 11 công chức. 9 người hoạt động không chuyên trách

- **Về chất lượng cán bộ công chức: cán bộ công chức**

- **Đại học:** 20/22 đạt 90,9%
- **Trung cấp:** 02/22 đạt 9,0%
- **Về trình độ Lý luận chính trị:** 22/22 đạt%

Thực hiện theo nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan để quản lý cán bộ, công chức cuối năm. Chế độ chính sách của cán bộ, công chức luôn được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện cho các đồng chí yên tâm công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức của xã ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

5. Cải cách tài chính công.

UBND xã đã thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP đối với UBND xã. Thực hiện chế độ công khai tài chính, công khai đầy đủ, rõ ràng các báo cáo thu, chi hàng tháng và các loại quỹ để cán bộ, công chức và nhân dân tiện theo dõi. Thực hiện chi tiết kiệm để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc phục vụ cho cán bộ, công chức làm việc.

Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy chế quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

Thực hiện công tác chỉ đạo, quản lý điều hành đối với các ban, ngành, đoàn thể trong ứng dụng công nghệ thông tin và giải quyết công việc nên đã tiết kiệm được số lượng giấy, mực từ đó tiết kiệm được nguồn ngân sách cho địa phương. Các văn bản chuyển cho lãnh đạo và cán bộ, công chức đều được gửi qua cổng thông tin điện tử công vụ và hồ sơ công việc.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung và các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn (phần mềm y tế, phần mềm hộ tịch). Thường xuyên củng cố và hoàn thiện Trang thông tin điện tử của xã để cập nhật những thông tin, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời cập nhật thông tin đăng tải các TTHC nhằm giúp cho các tổ chức và công dân thuận tiện trong giao dịch công việc. Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những ưu điểm.

Công tác CCHC được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các ban, ngành, nhìn chung cơ bản là tốt. Bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục được kiện toàn và thực hiện phân cấp đồng bộ; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định; việc giải quyết TTHC qua BPTN&TKQ dần đi vào nề nếp; đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành được chú trọng; đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại BPTN&TKQ được củng cố, kiện toàn, đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao.

2. Những tồn tại, hạn chế trong việc cải cách hành chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC tại UBND xã Hà Lĩnh còn gặp những khó khăn, hạn chế nhất định như.

Trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số phần việc phối hợp chưa chặt chẽ, chưa khoa học. Chưa thường xuyên cập nhật thông tin trên thông tin đại chúng, trên mạng để áp dụng vào công việc. Nguyên nhân dẫn tới tồn tại, hạn chế trên là: Bộ phận cán bộ phụ trách một cửa còn kiêm nhiệm;

Những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua là những bài học để các đồng chí trong bộ phận 1 cửa rút ra bài học kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công;

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Cải cách hành chính có khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Để công tác cải cách TTHC đạt được kết quả cao UBND xã đề xuất một số nội dung sau:

1. Cần đầu tư nguồn kinh phí cho cải cách TTHC đảm bảo hoạt động hiệu quả, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc làm việc.
2. Hàng năm có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách TTHC để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
3. Tăng thêm hoặc bố trí biên chế 01 công chức xã phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, đồng thời có chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác cải cách TTHC nhất là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức làm việc tại BPTN&TKQ.

Có chính sách hỗ trợ kinh phí để đảm bảo trang thiết bị đầy đủ, hiện đại và các phần mềm hỗ trợ trong quá trình giải quyết TTHC cho BPTN&TKQ ở địa phương; đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC đạt kết quả tốt./.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC cần tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ.

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, để thực hiện tốt công tác CCHC trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a. Cải cách thể chế.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020

Thường xuyên kiểm tra, rà soát TTHC, nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cơ quan bảo đảm cho việc giải quyết các công việc của tổ chức, công dân được thuận tiện nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

b. Cải cách thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch kiểm soát TTHC và rà soát TTHC báo cáo đầy đủ, đúng nội dung và đúng thời gian theo quy định.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai tại UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

c. Cải cách tổ chức bộ máy.

Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan bảo đảm thật sự hợp lý, có hiệu lực, hiệu quả.

d. Đổi mới, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức quản lý nhà nước, pháp luật, tin học, ngoại ngữ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

e. Cải cách tài chính công.

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130; Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

g. Hiện đại hóa nền hành chính.

Nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử của xã, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Các giải pháp thực hiện.

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC quý II năm 2022;

Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương;

Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC và rà soát TTHC; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan;

Tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức;

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2022 trên địa bàn xã. UBND xã Hà Lĩnh báo cáo để UBND huyện được biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Đảng ủy, HĐND (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công chức xã;
- Lưu: VT, VP-TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Cường

Phụ lục 2

(Kèm theo Báo cáo số /UBND-VP ngày 04/3/ 2021 của Chủ tịch UBND xã Hà Lĩnh)
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÝ I, NĂM 2021 CỦA UBND XÃ HÀ LĨNH

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC		01	
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	06	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	06	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	02	
1.2.	Tự kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số vấn đề phát hiện qua tự kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao		0	
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	06	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	06	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	457	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	01	(ngày 01/3/2022)
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	67	
2.2.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	67	
2.3.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã rà soát	Văn bản	67	
2.4.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	264	
Trong đó	<i>Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã</i>	Thủ tục		
	<i>Số TTHC liên thông cùng cấp</i>	Thủ tục		
	<i>Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền</i>			
3.1.2.	<i>Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ</i>	%		
3.1.3.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.2.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tổng Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	457	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó	Tiếp nhận trực tiếp		255	Trực tuyến
	Tiếp nhận qua BCCI		202	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3	Số lượng hồ sơ	59	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	145	
3.2.1.	Số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	457	
Trong đó	Trả trực tiếp	Số lượng hồ sơ	255	
	Trả qua BCCI	Số lượng hồ sơ	202	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	Số lượng hồ sơ	59	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	145	
3.2.2.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	4	
3.2.3.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.	Công khai kết quả giải quyết			
3.3.1.	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.3.2.	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	457	
3.3.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.4.	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi			
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Số liệu về biên chế công chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
4.1.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
4.1.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6	
4.1.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	9	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.1.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.1.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện	Người	0	
5.1.4.	Số lãnh đạo UBND được bầu/bổ nhiệm mới	Người	0	
5.2.	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.2.2.	Số lượng công chức bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1.100 Trđ	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	100 Trđ	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.2.	UBND xã được cấp chứng thư số.	Được cấp = 1 Chưa cấp = 0	1	
7.3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản	457	
7.3.1.	Tổng số văn bản đi	Văn bản	457	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.4.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
7.4.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh	%		
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	20	
7.6.	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO			
7.6.2	Số lượng đơn vị cấp xã đã áp dụng	Đơn vị		
7.6.3	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	